

Bản án số: 149/2024/HS-ST
Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương;

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 162/2024/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Kim L (tên gọi khác: Không), sinh năm 2003 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: **Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An; nơi ở: A khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Văn L1**, sinh năm 1971 và bà **Hoàng Thị S**, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người làm chứng: **Trần H**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/11/2023, **Huỳnh Thị Kim L** đến khu vực **đường B thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương** gặp một người

thanh niên tên S1, mua 400.000 đồng ma túy, sau đó đem về phòng trọ số 4 tại địa chỉ: A khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường B tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ trên có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và giao nộp cho lực lượng Công an 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng. Công an phường B, thành phố T lập hồ sơ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).

Tại bản kết luận giám định: Ngày 07/12/2023, Phòng K Công an tỉnh B kết luận giám định số 653/KL-KTHS (MT) với nội dung: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng/ trọng lượng M1= 0,1158 gam, M2= 0,0955 gam cùng loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,2113 gam.

Tại bản Cáo trạng số 152/CT-VKS-TA ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Kim L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm Hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim L từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 bì thư niêm phong ký hiệu 653/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 02/5/2024 Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44 đối với Huỳnh Thị Kim L số tiền 3.500.000 đồng.

Đối với người thanh niên tên S1, cao khoảng 1m70cm, nước da đen, nói giọng miền N, là người bán ma túy cho Huỳnh Thị Kim L, chưa xác minh rõ nhân thân, lai

liệu nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Huỳnh Thị Kim L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Toà. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 30/11/2023, tại phòng trọ số 4 tại địa chỉ: A khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Thị Kim L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2113 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Huỳnh Thị Kim L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ bị cáo **Huỳnh Thị Kim L** dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bì thư niêm phong ký hiệu 653/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của **Phòng K Công an tỉnh B** cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** để tiếp tục xác minh xử lý.

[7] Đối với hành vi “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 02/5/2024 **Công an thành phố T** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44 là có căn cứ.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hợp lý, có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị Kim L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Kim L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số 653/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của **Phòng K Công an tỉnh B** và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2024).

3. Về án phí: Buộc bị cáo **Huỳnh Thị Kim L** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hạnh